

2907-7

1996

AI KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC KX 04-17

ĐỀ TÀI NHÁNH :

" TÂN HIỆP - MÔ HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI
ĐÁNG KHÍCH LÊ "

Chủ nhiệm đề tài :
PTS. Đỗ Trọng Hùng

Hà nội ,tháng 6 năm 1994

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU
2907-75
CÁC TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU

NỘI DUNG

1. Quy trình đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xã hội vào cuộc sống (gọi tắt: Quy trình).
2. Một mô hình tốt kết hợp kinh tế và xã hội (gọi tắt: Mô hình).
3. Nhân rộng mô hình loại này

Kết luận

PHẦN I

QUY TRÌNH

1.1 Từ thực tiễn quán triệt Nghị quyết Đại hội 7 và các Nghị quyết Trung ương sau đó trên lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội vào chương trình hành động, có thể rút ra các khâu chính của quy trình đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tế đời sống xã hội, như sau:

- (1) Cụ thể hóa thành các quan điểm cho mỗi lĩnh vực công tác lớn.
- (2) Xây dựng hệ thống mục tiêu cho lĩnh vực đó.
- (3) Thể chế hóa về mặt Nhà nước các chủ trương, chính sách đó.
- (4) Chỉ đạo thực hiện điểm, mô hình.
- (5) Thường xuyên sơ kết, tổng kết thực tiễn hoạt động.
- (6) Nghiên cứu khoa học theo phương pháp thiết thực.
- (7) Chỉ đạo mở rộng điểm, mô hình.

Trong hệ thống các mắt xích ấy, cũng tức là cái CẦU NỐI giữa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng - Nhà nước với người dân, thì MÔ HÌNH là một mắt xích quan trọng.

1.2 Có hai loại mô hình, theo góc độ đang xét:

- Loại được thiết kế trước, rồi đưa vào thực tiễn.
- Loại tự hình thành trong thực tiễn qua nghiên cứu, sơ kết, tổng kết khái quát thành mô hình.

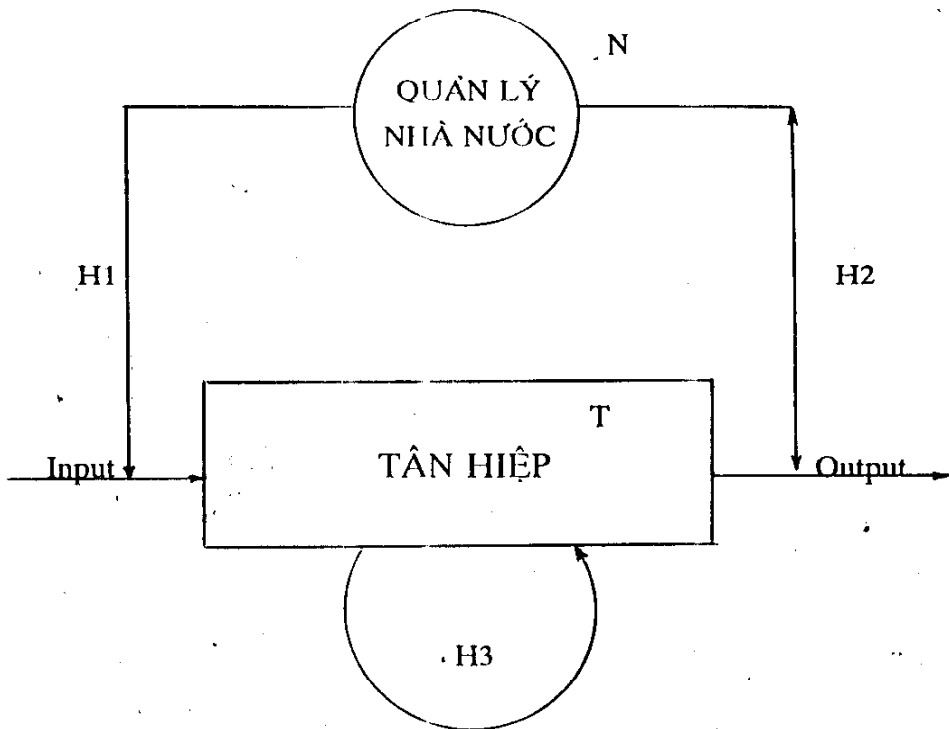
Mỗi loại mô hình đều có mặt mạnh, yếu của nó.

Trong tiểu luận này, chúng tôi nghiên cứu loại mô hình sau:

1.3 Sử dụng kết hợp các phương pháp:

- Nghiên cứu tại chỗ
- Lý thuyết Input - Output
- Lý thuyết Model
- Lý thuyết điều khiển học kinh tế

Có thể nhận dạng khái quát cấu trúc và sự vận động của mô hình loại này như sau:



Hình 1

Cái Vào, bao gồm:

- H1: các yếu tố tác động của Nhà nước: chính sách, dự án,...
- H3: các yếu tố sẵn có của đơn vị cơ sở: đất, rừng, người.

Cái Ra, có hai chiều:

- Kết quả về kinh tế - xã hội.
- Mô hình thực tiễn.

Sự vận động bên trong "cái hộp đen" đa dạng, phong phú. Tuy rất khó, song vẫn có cách tiếp cận để nhận thức được nó. Bằng các công cụ nghiên cứu trên, có thể nhận thức dưới dạng các đánh giá định hướng, định tính và định lượng.

PHẦN II

MÔ HÌNH

2.1 THÔNG TIN SƠ BỘ

Tân Hiệp thuộc xã Đồng Nơ, huyện Bình Long, tỉnh Sông Bé (mang mã số: 430513 trong Danh mục đơn vị hành chính Việt nam).

Trong sự liên kết giữa Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Sông Bé, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thành lập nông trường Tân Hiệp (tại Quyết định số 603-QĐ/UBND), Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé giành cho nông trường 3620 ha diện tích đất tự nhiên (tại Quyết định số 107/QĐ-UBND). Cấp trên trực tiếp của nông trường Tân Hiệp là Cục Điều động dân cư - lao động thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

Nông trường được giao nhiệm vụ:

- Tiếp nhận dân của Thành phố Hồ Chí Minh tới lập nghiệp.
- Tiếp nhận số lao động cải tạo của trường giáo dục lao động đã có tiến bộ, tự nguyện định cư lập nghiệp ở vùng kinh tế mới.
- Tổ chức khai hoang, sản xuất, tạo việc làm và ổn định cuộc sống cho các đối tượng trên.

Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trên trong điều kiện thuận lợi và khó khăn sau:

- Về thuận lợi, Tân Hiệp được Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Thành phố Hồ Chí Minh chọn chỉ đạo điểm gắn nhiệm vụ kinh tế với nhiệm vụ xã hội; Nông trường có quan hệ gắn bó với địa phương xã, huyện, lâm trường và các ban ngành của tỉnh Sông Bé; các thành viên trong đơn vị an tâm công tác, xác định tư tưởng phục vụ, mặc dù 80% là

người từ Thành phố Hồ Chí Minh lên địa bàn này công tác.

- Về khó khăn, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, kinh phí do Nhà nước đầu tư chậm và chưa đủ; những chính sách và chế độ đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên chức hoạt động ở một cơ sở đặc thù loại này còn nhiều mặt chưa có, hoặc chưa thỏa đáng.

Trong điều kiện đó, Tân Hiệp đã nỗ lực phấn đấu, phát huy mặt thuận lợi, hạn chế bớt mặt khó khăn, để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2.2 KẾT QUẢ CHÍNH

Trong ba năm 1991-1993, Tân Hiệp tiếp nhận 812 hộ dân, trụ lại được 778 hộ, đạt tỷ lệ bán trụ 95,8%, là một tỷ lệ rất cao. 3384 khẩu, trong đó có 1778 lao động đã có việc làm ổn định.

Kết quả đặc trưng đó là kết quả của các hoạt động sau:

- Xây cho dân 781 căn nhà ở, mỗi căn diện tích 30m² nhà xây, tô ngoài, mái ngói hoặc Fibro Ciment, quét vôi. Năm 1991, khi tới làm việc với cơ sở này, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã quyết định phương án nhà này để hỗ trợ dân tới lập nghiệp ở đây. Sự quan tâm cụ thể và thiết thực này đã làm cho dân bán trụ, và rất cảm kích.
- Bộ, Thành phố đã cùng các tỉnh, thành phố hữu quan giải quyết với lâm trường để giao cho mỗi hộ định cư 1 ha đất rừng. Sau "an cư", tới "lạc nghiệp". Bình quân mỗi hộ trồng được 120 cây điều, 20 cây nhãn; 80 cây măng cầu, 15 cây xoài; trên các diện tích đó, còn trồng xen 0,4 ha lúa, 0,2 ha sắn, 0,2 ha ngô, đu đủ, rau xanh,... Khai hoang, đưa vào sản xuất, trước hết phải có dân. Cây có người ở cạnh, mới ấm tình người, cây và đất!
- Chủ trương giải quyết việc làm theo Nghị quyết 120-HDBT cũng đã đi tới vùng đồi rừng này. 173 hộ được hỗ trợ vốn dự án nhỏ để nuôi bò, đã đẻ ra trên 100 con bê. Các hộ định cư còn chăn nuôi lợn, gà, vịt để có thêm

thu nhập.

- Trong khu dân định cư, đã trồng mới 300 ha vườn rừng (dầu, keo, bạch đàn, me) để có thêm chất đốt và bóng mát.
- Nhờ những cố gắng trên, tới nay đã có 36 hộ có tivi, 52 hộ có xe máy, 30% số hộ có radio cassette, 75% số hộ có xe đạp. Đã mọc lên các quán ăn, quầy dịch vụ ngành nghề đáp ứng nhu cầu của dân trong vùng.
- Không chỉ đời sống vật chất, mà cả cuộc sống văn hóa, tinh thần cũng bước đầu được xây dựng. Tân Hiệp đã có trạm xá xây kiên cố với 30 giường lưu và đủ số y bác sỹ có đủ năng lực chăm lo sức khỏe cho dân, thường xuyên tổ chức khám và điều trị tại trạm và tới từng khu dân cư. Trong ba năm qua đã khám và điều trị ngoại trú cho 15.000 lượt người, điều trị nội trú cho 1.000 lượt người. Đã phối hợp với cơ quan y tế cấp trên tiêm vacxin phòng bại liệt cho 465 cháu. Đã xây được 3 trường học với 7 phòng (5 phòng do vốn Trung ương hỗ trợ, 2 phòng do vốn từ thiện). Ngoài ra còn có 2 trường học tạm với 6 phòng bằng tranh tre vách đất. Niên học 1993-1994 đã có 1309 cháu đi học, trong đó có các cháu con em các gia đình dân tộc ít người.
- Mặt sản xuất quốc doanh bước đầu đi lên với 200 ha cao su, mở các dịch vụ sản xuất và đời sống. Đã làm xong 12 km đường trục chính rộng 8m rải đá cấp phối. Đã đổ đá cấp phối 5,6 km và làm nền 15 km đường nội vùng. Đã đào và xây xong 200 giếng nước và đào 300 giếng (chưa xây ciment). Nông trường còn chuẩn bị mặt bằng để liên doanh xây chợ và đã có xe khách liên doanh đi Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 NÉT ĐẶC TRUNG

Khác với nhiều địa bàn thực hiện dự án kinh tế mới trong cả nước, Tân Hiệp được giao nhiệm vụ định cư các hộ dân sống lang thang ở hè phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, các đối tượng của tệ nạn mại dâm, ma túy, lang thang bụi đời, trộm cắp, trấn lột sau khi đã được cải huấn một bước.

Trong các năm 1991-1993, hàng năm khi tới cơ sở này, chúng tôi trực tiếp trò chuyện với một số hộ dân cư, trong đó có những gia đình trẻ, chồng có tiền án tiền sự, vợ đã có lúc làm lỡ. Thực tế này thật xúc động. Nó là cái gạch nối giữa kinh tế và xã hội, giữa miền đất mới với con người mới sau cải tạo, giữa một chàng trai đã hoàn lương với một cô gái hoàn lương. Từ suy ngẫm này, chúng tôi đã kết hợp với Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh làm kịch bản cho cuốn băng VIDEO với cái tên "CÁI GẠCH NỐI".

2.4 SỰ VẬN ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH

Với bất cứ một mô hình nào, dù là mô hình kỹ thuật, kinh tế, xã hội hay mô hình lồng ghép các vấn đề đó, cùng với việc thiết kế và xây dựng nó, cái cơ bản nhất là bảo đảm cho sự vận động thường xuyên của nó, cũng tức là bảo đảm cho nó tồn tại. Tồn tại, vận động và phát triển, cái logic triết học đó phải được hiện thân thành mô hình vật chất cụ thể.

Nghiên cứu Tân Hiệp và một số cơ sở khác, có thể thấy các yếu tố chính bảo đảm cho mô hình vận động được, bao gồm:

1. Khâu điều dân (nhất là các hộ lòng lẽ đường, đối tượng tệ nạn xã hội ở Thành phố), muốn làm được, phải có một mức kinh phí tối độ cần thiết. Năm 1991, đã giải quyết 4 triệu đ/1 hộ, năm 1992 nâng lên mức 7 triệu đ/1 hộ (trong đó, kể cả làm nhà cho hộ dân). Cùng với vốn Trung ương cấp, địa phương hỗ trợ thêm phần mua giường, chiếu, chăn, màn cho hộ tới định cư.
2. Đất: Tới rồi, việc hàng đầu là có đất, làm nhà ở cho dân. Các hộ tới Tân Hiệp đã được công-an Bình Long cấp sổ hộ khẩu, và lâm trường Minh Đức cấp sổ giao đất, giao rừng.
3. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Đường trục, đường nhánh,... làm dần theo khả năng kinh phí trên hỗ trợ, còn dân và đối tượng thì góp công, góp sức, làm cho chính mình và làm cho Nhà nước.

4. Kết cấu hạ tầng xã hội: Trường học, trạm xá,... làm từ thấp tới cao, từ nhỏ tới trung bình, đơn giản tới xây kiên cố. Bố mẹ có đất, con cái được đi học, chữa bệnh. Đây là cuộc sống, là hạnh phúc, là cái gắn lao động với đất, rừng, là cái "chất kết dính" để bán trụ ở vùng đất mới.

5. Có một cái nhân cốt, tựa như cái "lõi" của mô hình, đó là vai trò của KINH TẾ NHÀ NƯỚC. Thực tiễn cho thấy, và như Nghị quyết Trung ương 7 vừa chỉ ra, phải hiểu đúng phạm trù này, để sử dụng triệt để sức mạnh tiềm ẩn của nó. Kinh tế Nhà nước bao gồm các cơ sở kinh tế quốc doanh, và toàn bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, hệ thống tài chính, ngân hàng, tiền tệ, v.v..

Ở mô hình này, các vấn đề lớn, phức tạp nêu trên đã hiện rõ thực thể: đó là việc giao đất - rừng, nâng định mức điều dân, dự án nhỏ tạo việc làm từ Chương trình xúc tiến việc làm Quốc gia (nuôi bò); đó còn là hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng (kỹ thuật và xã hội). Thêm nữa, đó là kinh tế của nông trường, là đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức vì dân, đã rời Thành phố hoa lệ lên đất rừng này làm việc. Chính sự mô tả đó đã cho thấy vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước.

6. Hỗ trợ dân về: vốn, công nghệ, đầu ra. Việc dạy nghề đơn giản cho đối tượng, hướng dẫn họ cách trồng cây, nuôi con gia súc; mở các điểm dịch vụ trong vùng; liên doanh xây chợ, xe khách đi Thành phố Hồ Chí Minh,... đều có ý nghĩa rất thiết thực và quan trọng đối với đời sống của người dân tới đây định cư.

Chính các yếu tố trên, cũng có thể gọi là các biện pháp, đã làm cho mô hình, với tính cách như một hệ thống, một "cỗ máy", có thể khởi động và vận động bình thường.

Để sinh động thêm cho sự mô tả các yếu tố đó, xin nêu mấy "con số biết nói":

- Trong ba năm 1991-1993, Tân Hiệp đã nhận được 6,95 tỷ đồng, chia ra vốn điều dân 5,38 tỷ đồng, vốn xây dựng cơ bản 1,58 tỷ đồng. Vốn này do ngân sách cấp, trực tiếp do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội điều hành (qua hệ thống bộ máy của mình).